UBND XÃ BUÔN ĐÔN
PHÒNG KINH TẾ
Số: 159/QĐ-KT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Buôn Đôn, ngày 26 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: Đầu tư hạ tầng phục vụ bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Buôn Đôn. Hạng mục: Đường giao thông, san nền, hệ thống điện chiếu sáng

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ XÃ BUÔN ĐÔN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024; Luật số 90/2025/QH15 ngày 26/06/2025;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ nghị định số 349/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2024/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 2269/QĐ-UBND ngày 17/07/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc dự toán chi năm 2026 từ nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách cấp tỉnh năm 2025 để thực hiện các nhiệm vụ chi đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 26/10/2026 của UBND xã Buôn Đôn về việc phê duyệt dự án: Đầu tư hạ tầng phục vụ bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Buôn Đôn. Hạng mục: Đường giao thông, san nền, hệ thống điện chiếu sáng;

Theo đề nghị của bộ phận chuyên môn Phòng Kinh tế xã Buôn Đôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Dự án: Đầu tư hạ tầng phục vụ bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Buôn Đôn. Hạng mục: Đường giao thông, san nền, hệ thống điện chiếu sáng, với các nội dung nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Các bộ phận chuyên môn của Phòng Kinh tế chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các bộ phận chuyên môn của Phòng Kinh tế và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (T/hiện);
- UBND xã;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
PHÒNG KINH TẾ
X. BUÔN ĐÔN - T. ĐẮK LẮK

Phan Văn Việt

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự án: Đầu tư hạ tầng phục vụ bố trí đất ở, đất sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã Buôn Đôn.

Hạng mục: Đường giao thông, san nền, hệ thống điện chiếu sáng

(Kèm theo Quyết định số 159/QĐ-KT ngày 26 tháng 10 năm 2026 của Phòng Kinh tế)

STT	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
III		**Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**		**6.299.800.000**								
1	Phòng Kinh tế xã Buôn Đôn	Gói thầu xây dựng	Thi công xây lắp	5.790.792.000	Ngân sách xã (tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách xã năm 2026)	Chào hàng cạnh tranh	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	45 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng trọn gói	90 ngày	Không đề xuất
2		Gói thầu Quản lý dự án	Quản lý dự án	225.552.000		Chỉ định thầu rút gọn		15 ngày			Theo tiến độ thực hiện dự án	
3		Gói thầu Giám sát thi công	Giám sát thi công	188.980.000								
4		Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu TCXD	Lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu TCXD	21.272.000							15 ngày	
5		Phí thẩm định HSMT, KQLCNT	Thẩm định HSMT, KQLCNT	11.362.000							07 ngày	

STT	Tên chủ đầu tư[2]	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu[4]	Nguồn vốn[5]	Hình thức lựa chọn nhà thầu[6]	Phương thức lựa chọn nhà thầu[7]	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu[8]	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu[9]	Loại hợp đồng[10]	Thời gian thực hiện gói thầu[11]	Tùy chọn mua thêm[12]
6		Chi phí kiểm toán (KT)	Kiểm toán, rà soát HS	61.842.000							15 ngày	
Tổng giá trị				**6.299.800.000**								